

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HSST

Ngày: 28/07/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Tuấn Kiệt

- Ông Nguyễn Văn Điền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tào Văn Hai Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Thành Hay – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2026/TLST – HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 07 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T**; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/10/1994. Nơi sinh: **xã H, thành phố Cần Thơ**; Nơi cư trú: **Ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: **Nguyễn Việt R**, sinh năm 1971 (còn sống); Họ và tên mẹ: **Đặng Ngọc B**, sinh năm 1973 (còn sống); Họ và tên vợ: **Trần Thị Thu T1**, sinh năm 1997; Con: **Nguyễn Thành T2**, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 thì chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Số 2, **Công an thành phố C**. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Đặng Hải Đ**; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/10/2000. Nơi sinh: **xã H, thành phố Cần Thơ**; Nơi cư trú: **ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên cha: **Đặng Văn G**, sinh năm 1971 (còn sống); Họ và tên mẹ: **Lê Thị K**, sinh năm 1970 (còn sống); Họ và tên vợ: **Lê Thị Hồng Đ1**, sinh năm 2002. Con: **Đặng Gia M**, sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 04/12/2019 **Công an huyện M**, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị

cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 thì chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Số 2, Công an thành phố C. (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Nhật H3**; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/02/2001. Nơi sinh: phường V, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: **Số B, khu vực T, phường V, thành phố Cần Thơ**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Họ và tên cha: **Nguyễn Văn H** (còn sống); Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Kim C** (còn sống). Họ và tên vợ: **Đặng Tuyết N**; Con: **Nguyễn Đăng An D**, sinh năm 2021; **Nguyễn Đăng Ái D1**, sinh năm 2024. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 25/12/2024 có hành vi đánh bạc, bị **Công an thị xã V**, tỉnh Sóc Trăng (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 thì chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Số 2, Công an thành phố C. (Có mặt).

4. Họ và tên: **Thạch P**; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/9/1993. Nơi sinh: tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: **ấp N, xã H, tỉnh Cà Mau**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; - Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Họ và tên cha: **Thạch P1**, sinh năm 1970 (còn sống); Họ và tên mẹ: **Dương Bé D2** (đã chết); **H1** và tên vợ: **Danh Thị H2**, sinh năm 1995; Con: **Thạch Minh Gia T3**, sinh năm 2019; **Thạch Sà P2**, sinh năm 2021. Tiền án: 01, ngày 15/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (nay là TAND Khu vực 7 – Cà Mau) đã xét xử Thạch Phiên về tội Cường đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt 01 năm 03 tháng tù (Bản án số 22/2019/HS-ST, ngày 15/11/2019), Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2020 và chấp hành xong án phí, đã được xóa án tích. Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 10/10/2025 đến ngày 19/10/2025 thì chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Số 2, Công an thành phố C.

*** Người làm chứng**

- Ông **Lâm Si P3**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **Ấp S, xã N, Thành phố Cần Thơ**

- Ông **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1992

Địa chỉ: **Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 09/10/2025, **Nguyễn Nhật H3** rủ **Đặng Hải Đ** đến **quán N1**, tại **xã N, thành phố Cần Thơ** để nhậu cùng **H3** và **Thạch P**. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì **Đ** điện thoại kêu **Nguyễn Thành T** đến tham gia nhậu chung, khi nhậu được một lúc thì cả nhóm thống nhất góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. Do đó **T** gọi điện thoại cho một người nam thanh niên không rõ họ tên, lai lịch để đặt mua ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy với tổng số

tiền 450.000 đồng (ma túy 300.000 đồng; tiền cái nỏ và tiền xe đi giao 150.000 đồng), trong đó Đặng góp 250.000 đồng, T góp 100.000 đồng và H3 góp 100.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ cả nhóm thuê phòng Vip 2 tại Nhà nghỉ H4, ấp S, xã N, thành phố Cần Thơ để sử dụng ma túy. Lúc này, có một người nam không rõ nhân thân, lai lịch đến giao ma túy đã đặt trước đó cho T. Khi có ma túy, Thạch P đã dùng bật lửa hơi nóng cây nỏ để khoét lỗ nắp chai nước làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi P chế tạo xong dụng cụ thì các bị cáo bỏ ma túy vào nỏ, đốt nóng lên rồi T, H3, Đ và P lần lượt cùng nhau sử dụng ma túy bằng cách hút mỗi người khoảng 03 lượt thì tạm ngưng sử dụng để nằm nghỉ, còn lại một ít ma túy trong nỏ P đem để trong kệ trong nhà vệ sinh nhằm mục đích sẽ sử dụng tiếp tục sau khi nằm nghỉ xong của lượt hút ma túy đầu. Riêng đối với T thì do hết tiền trả tiền nhà nghỉ nên đi thế chấp chiếc nhẫn vàng của T được 5.000.000 đồng rồi quay lại trả tiền phòng nghỉ xong thì T đi về nhà. Còn Đ, P, H3 ở lại phòng Vip 2 đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã N kiểm tra hành chính, phát hiện trong phòng có bộ dụng cụ sử dụng ma túy và thu giữ số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh, đồng thời mời T, Đ, P, H3 về làm việc.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thành T, Đặng Hải Đ, Nguyễn Nhật H3 và Thạch P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 10/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số lượng ma túy còn sót lại trong nỏ thủy tinh và nước tiểu của các bị cáo Nguyễn Thành T, Đặng Hải Đ, Nguyễn Nhật H3 và Thạch P. Tại Bản kết luận giám định số 1477/KL-KTHS ngày 19 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể còn quá ít không xác định được khối lượng.

- Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1167 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1479, 1480, 1481/KL-KTHS ngày 17 tháng 10 năm 2025; và Bản kết luận giám định số 1478/KL-KTHS ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an thành phố C kết luận đối với: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Thành T, Nguyễn Nhật H3, Thạch P và Đặng Hải Đ gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Thành T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T4 02 lần. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào ngày 06/02/2025 Nguyễn Văn T4 sinh ngày 23/5/1992, cư trú Khu vực 4, phường V, thành phố Cần Thơ bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua điều tra T4 khai nhận vào khoảng 15 ngày trước khi bị bắt thì có đặt mua số ma túy loại ma túy đá trị giá 1.000.000 đồng từ Nguyễn Thành T để đem về sử dụng. Bị cáo Nguyễn Thành T cũng thừa nhận sau khi được T4 hỏi mua ma túy thì T đã liên hệ mua lại ma túy đá từ một người tên Tài

S (không rõ họ tên đầy đủ và nhân thân, lai lịch) với giá 800.000 đồng rồi bán cho T4, hưởng lợi 200.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào ngày 05/02/2025, Nguyễn Văn T4 tiếp tục liên hệ với T mua ma túy với tổng số tiền 2.200.000 đồng, gồm 04 viên thuốc lắc (còn gọi là kẹo) với giá 1.200.000 đồng và ma túy đá 1.000.000 đồng nhằm để cho bản thân sử dụng. Sau khi T4 chuyển khoản tiền mua ma túy cho T thì T liên hệ mua ma túy từ một người tên Tài S (không rõ họ tên đầy đủ và nhân thân, lai lịch) với giá 1.800.000 đồng (1.000.000 đồng thuốc lắc và 800.000 đồng ma túy đá) rồi bán lại cho T4, hưởng lợi 400.000 đồng. Đến ngày 06/02/2025 Công an phường A1, thị xã V (nay là Công an phường V) phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T4 tàng trữ trái phép 01 gói ma túy đá là số ma túy đã mua từ Nguyễn Thanh T5, sau khi sử dụng còn lại, nên đã tiến hành khởi tố xử lý Nguyễn Văn T4 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đồng thời tiến hành niêm phong gửi giám định số ma túy đã thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số 24/KLMT-KTHS ngày 15/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,9780 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ, hiện còn quản lý gồm: 01 gói niêm phong vụ số 1477/KL-KTHS ngày 21/10/2025 chứa mẫu vật sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Realme đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu Jooka là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Benco đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSCTO-KV ngày 18/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và T6 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Các bị cáo Đặng Hải Đ, Nguyễn Nhật H3 và Thạch P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Đặng Hải Đ, Nguyễn Nhật H3 và Thạch P theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm: “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 38; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, đối với bị cáo Nguyễn Thành T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù giam về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam về tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo 10/10/2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Đặng Hải Đ**, **Thạch P** phạm tội “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 38 ; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2025 đối với các bị cáo **Đặng Hải Đ** và **Thạch P**.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố **Nguyễn Nhật H3** phạm tội “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm b, Khoản 2 Điều 255; điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 17, Khoản 1 Điều 38 ; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Nhật H3**.

Xử phạt bị cáo **Đặng Hải Đ**, mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo 10/10/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật H3** mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo 10/10/2025.

Xử phạt bị cáo và **Thạch P** từ mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo 10/10/2025.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án được Cơ quan CSĐT thu giữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; vật là công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 gói niêm phong vụ số 1477/KL-KTHS ngày 21/10/2025 chứa mẫu vật sau giám định; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu Jooka là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Realme đã qua sử dụng của bị cáo **Nguyễn Thành T**; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Benco đã qua sử dụng của bị cáo **Nguyễn Nhật H3**.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thành T** nộp lại số tiền thu lợi bất chính có từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 600.000 đồng.

Đối với các bị cáo **Nguyễn Thành T**, **Đặng Hải Đ** **Nguyễn Nhật H3** và **Thạch P** trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố C, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, những người này đã được tòa án triệu tập hợp lệ, có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ đã thu thập nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra vụ án, các bị cáo Nguyễn Thành T, Đặng Hải Đ, Nguyễn Nhật H3 và Thạch P thừa nhận:

Vào ngày 09/10/2025, trong lúc cùng nhau nhậu tại quán N1, các bị cáo Nguyễn Nhật H3, Đặng Hải Đ, Nguyễn Thành T và Thạch P thống nhất góp tiền mua ma túy đá để cùng sử dụng. Theo sự thống nhất của cả nhóm, Nguyễn Thành T liên hệ với một người không rõ lai lịch để mua ma túy và dụng cụ sử dụng với tổng số tiền 450.000 đồng, trong đó Đặng góp 250.000 đồng, T góp 100.000 đồng và H3 góp 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, cả nhóm thuê phòng Vip 2 tại Nhà nghỉ H4 để sử dụng. Thạch Phiên trực tiếp chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó T, H3, Đ và P lần lượt cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng một phần, P cất số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh tại kệ nhà vệ sinh để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã N kiểm tra hành chính, phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy và thu giữ số ma túy còn lại, đồng thời mời các bị cáo về làm việc.

Ngoài hành vi nêu trên, quá trình điều tra còn xác định bị cáo Nguyễn Thành T đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T4 nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể, lần thứ nhất, T mua ma túy đá từ một người tên Tài S với giá 800.000 đồng rồi bán lại cho Nguyễn Văn T4 với giá 1.000.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng. Lần thứ hai, T tiếp tục mua 04 viên thuốc lắc và ma túy đá từ Tài S với giá 1.800.000 đồng rồi bán lại cho Nguyễn Văn T4 với giá 2.200.000 đồng, thu lợi 400.000 đồng. Số ma túy Nguyễn Văn T4 mua của T sau khi sử dụng còn lại đã bị Công an phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang T4 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 06/02/2025.

Nhận thấy, những lời khai trên của các bị cáo là tự khai không bị ai ép cung buộc bị cáo khai và được Cơ quan Công an điều tra thực hiện lấy lời khai, hỏi cung theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, những lời khai đó phù hợp với B1 khám xét khẩn cấp ngày 10/10/2025; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản Kết luận giám định số 24/KLMT-KTHS ngày 15/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S và Bản kết luận giám định số 1477/KL-KTHS ngày 19 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an thành phố C; Phù hợp với lời khai của những

người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định hành vi các bị cáo **Đặng Hải Đ**, **Nguyễn Nhật H3** và **Thạch P** đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thành T** đã đủ yếu tố cấu thành “Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo **Nguyễn Thành T**, **Đặng Hải Đ**, **Nguyễn Nhật H3** và **Thạch P** là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ truy tố các bị cáo **Đặng Hải Đ**, **Nguyễn Nhật H3** và **Thạch P** về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 và bị cáo **Nguyễn Thành T** về “Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét vai trò của các bị cáo **Nguyễn Thành T**, **Đặng Hải Đ**, **Nguyễn Nhật H3** và **Thạch P** trong vụ án này thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó các bị cáo cùng nhau thống nhất hùn mua ma túy và thuê phòng để tổ chức sử dụng nên phải chịu cùng chịu trách nhiệm chung. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn và cả bốn người đều là người thực hành. Cụ thể là: Trong đó bị cáo **Nguyễn Thành T** là người khởi xướng, là người liên hệ mua ma túy tìm địa điểm để sử dụng ma túy, lôi kéo rủ rê bị cáo các bị cáo khác phạm tội; Thạch Phiến là người chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy, các bị cáo **Đặng Hải Đ**, **Nguyễn Nhật H3** cùng thống nhất ý chí đã cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng nên phải cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thành T** ngoài việc tổ chức cùng sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo **Đặng Hải Đ**, **Nguyễn Nhật H3** và Thạch Phiến bị cáo **Nguyễn Thành T** còn thực hiện hành vi 02 lần mua bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Văn T4** nhằm thu lợi bất chính trước đó với số lượng ma túy qua giám định là 9,9780 gam. Xét thấy Hành vi này của bị cáo **Nguyễn Thành T** mang tính độc lập nên bị cáo **Nguyễn Thành T** phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình đã gây ra.

Do tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Thành T** và các bị cáo **Đặng Hải Đ**, **Nguyễn Nhật H3** và **Thạch P** là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây tác động xấu đến sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng

đến trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy phải bị xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần vào công tác phòng chống tội phạm.

Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo **Nguyễn Thành T**, **Đặng Hải Đ**, **Nguyễn Nhật H3** và **Thạch P** thống nhất hùn tiền mua ma túy và thuê phòng để cùng nhau tổ chức sử dụng chung trái phép chất ma túy. Nên các bị cáo **Nguyễn Thành T**, **Đặng Hải Đ**, **Nguyễn Nhật H3** và **Thạch P** đã phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Ngoài ra bị cáo **Nguyễn Thành T** còn có hành vi hai lần mua bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng qua giám định là 9,9780 gam. Nên bị cáo **Nguyễn Thành T** đã phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo **Nguyễn Thành T** có cha ruột là ông **Nguyễn Việt R** là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất và Chủ tịch **UBND tỉnh S** (cũ) tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thời gian phòng, chống dịch Covid - 19. Bị cáo **Thạch P** là người dân tộc thiểu số (**K**) trình độ học vấn thấp (02/12) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo **Đặng Hải Đ** có bà cố nội là bà **Phạm Ngọc A** được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng đây là tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 mà các bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tuy nhiên, để cá thể hoá hình phạt trong vụ án này cần xét hành vi, tính chất phạm tội của từng bị cáo cụ thể như sau:

Đối với các bị cáo **Nguyễn Thành T** mặc dù cùng nhau thực hiện tội phạm nhưng bị cáo **Nguyễn Thành T** là người khởi sướng rữ rê, giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chủ động rữ rê các bị cáo khác sử dụng trái phép ma túy, trực tiếp gọi điện để mua ma túy cho các bị cáo khác sử dụng nên hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Thành T** có tính chất và mức độ nguy hiểm hơn so với hành vi của bị cáo **Đặng Hải Đ**, **Nguyễn Nhật H3** và **Thạch P** khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bên cạnh đó, bị cáo **Nguyễn Thành T** còn có hành vi hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số lượng ma túy qua giám định là 9,9780 gam nên bị cáo **Nguyễn Thành T** còn phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình gây ra. Vì vậy, khi lượng hình cần có một hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc hơn so với bị cáo **Nguyễn Nhật H3**, **Đặng Hải Đ** và **Thạch**

P thì mới đủ sức răn đe cho người khác, góp phần vào công tác phòng chống tội phạm.

Bị cáo **Nguyễn Nhật H3**, **Đặng Hải Đ** và **Thạch P** khi được bị cáo **Nguyễn Thành T** đề xuất cùng nhau mua ma túy để tổ chức sử dụng thì các bị cáo đã tích cực hưởng ứng bằng việc chủ động hùn tiền mua ma túy, chuẩn bị, chế tạo dụng cụ sử dụng trái ma túy thống nhất thuê phòng để tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nên vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Nhật H3**, **Đặng Hải Đ** và **Thạch P** trong vụ án này cũng rất tích cực không hơn không kém nhau vì vậy phải cùng phải chịu trách nhiệm chung về hành vi tổ sử dụng trái phép chất ma túy của mình đã thực hiện.

Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 17, Điều 38, Điều 50, điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) để quyết định một hình phạt tù có thời hạn tương xứng tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cũng như vai trò đồng phạm của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 gói niêm phong vụ số 1477/KL-KTHS ngày 21/10/2025 chứa mẫu vật sau giám định; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu Jooka là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy những vật chứng trên là vật nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ vào điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Realme đã qua sử dụng của bị cáo **Nguyễn Thành T**; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Benco đã qua sử dụng của bị cáo **Nguyễn Nhật H3** là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thành T** nộp lại số tiền thu lợi bất chính có từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 600.000 đồng

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc các bị cáo **Nguyễn Nhật H3**, **Đặng Hải Đ** và **Thạch P**, **Nguyễn Thành T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251, điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 17, Khoản 1 Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Đối với bị cáo **Nguyễn Thành T.**

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành T** phạm: “Tội mua bán trái phép chất ma túy ” và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù** về “Tội mua bán trái phép chất ma túy ” và **08 (tám) năm tù** về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt là **16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/10/2025.

2. Căn cứ: điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 38 ; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2025 đối với các bị cáo **Đặng Hải Đ** và **Thạch P.**

- Tuyên bố: Các bị cáo **Đặng Hải Đ** và **Thạch P** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Hải Đ T7 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/10/2025.

- Xử phạt bị cáo **Thạch P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/10/2025.

3. Căn cứ: điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 ; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, 2025 đối với các bị cáo **Nguyễn Nhật H3.**

- Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Nhật H3** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật H3 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/10/2025.

4. Về xử lý vật chứng Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, điểm b Khoản 2, điểm a, điểm b Khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu huỷ gồm 01 gói niêm phong vụ số 1477/KL-KTHS ngày 21/10/2025 chứa mẫu vật sau giám định; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu Jooka là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Benco đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thành T** nộp lại số tiền thu lợi bất chính có từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 600.000 đồng

(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 06 năm 2026).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo **Nguyễn Nhật H3**, **Đặng Hải Đ** và **Thạch P, Nguyễn Thành T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 8 - Cần Thơ;
- THA Khu vực 8 - Cần Thơ;
- CQCSĐ Công an thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Toàn